

**BẢN GIẢI TRÌNH TIẾP THU, CHỈNH SỬA LUẬN ÁN THEO GÓP Ý
CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP**

Họ và tên NCS: Trần Hữu Nghị

Mã NCS: 21328003

Tên đề tài luận án: Bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng dân tộc Tà Ôi, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Chuyên ngành: Môi trường và phát triển bền vững

Mã số: 9440301.04

Cơ sở đào tạo: Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn chính: PGS. TS. Lưu Thế Anh

Hướng dẫn phụ: TS. Nguyễn Song Tùng

Nghiên cứu sinh xin cảm ơn những ý kiến nhận xét của phản biện độc lập, NCS sẽ tiếp thu và chỉnh sửa để luận án đạt kết quả tốt nhất. NCS xin được giải trình những ý kiến đóng góp của phản biện như sau :

TT	Nhận xét của phản biện độc lập	Giải trình của nghiên cứu sinh
I	Phần mở đầu	
1	Về cấu trúc luận án - Phần Mục lục thiếu phần Mở đầu. - Chương 1 nên được đổi tên là “Cơ sở lý luận và tổng quan vấn đề nghiên cứu”. - Chương 2 nên được đổi tên là “Khái quát về địa bàn và cơ sở thực tiễn nghiên cứu”. Mục 2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của Chương 2 nên được chuyển về phần Mở đầu, trước mục Nội dung nghiên cứu; Mục 1.1.4. Cơ chế, chính sách và pháp luật của Việt Nam quy định về quản lý, bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng nên được chuyển về Chương 2.	NCS tiếp thu và đã chỉnh sửa tên các đề mục tương ứng cho phù hợp với nội dung như ý kiến của phản biện. Chuyển một số nội dung về theo các mục tương ứng trong mục 1.1.4 về cơ chế chính sách. Đồng thời bổ sung thêm phần những vấn đề đặt ra đối với bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng ở huyện A Lưới.

TT	Nhận xét của phản biện độc lập	Giải trình của nghiên cứu sinh
	- Chương 3 nên bổ sung nội dung “Những vấn đề đặt ra đối với việc bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng” trước mục 3.4. Các giải pháp bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng.	
2	Về một số nội dung của luận án - Một số thuật ngữ cần được chuẩn hóa: + Khái niệm đồng bào dân tộc (tr.10) nên sửa là: khái niệm dân tộc/tộc người + Tri thức truyền thống (tr.6) nên sửa là: tri thức địa phương + Tên dân tộc Môn-khme (tr.45) nên sửa là: Môn-Khơ me; Pakô (tr.45) nên sửa là: Pa Cô và thống nhất cách viết trong toàn bộ luận án. - Việc chọn mẫu khảo sát, trong luận án có ghi: “thường là đàn ông lớn tuổi cũng có chủ hộ là phụ nữ góa chồng. Các thông tin thu thập được qua phỏng vấn những đối tượng chủ hộ từ 35 tuổi đến 60 tuổi” (tr.56). Theo cách chọn mẫu này thì không cân đối về giới và nhóm tuổi trong mẫu tham gia nghiên cứu. Tác giả cần có giải thích thêm về việc mất cân đối này. - Trong phần phân tích số liệu, tác giả có đề cập đến việc phân tích và xử lý số liệu định lượng từ các phỏng vấn bằng bảng hỏi với các trị số như: số trung bình, phương sai, sai số tiêu chuẩn và các phân tích thống kê như: phân tích phương sai, kiểm tra tiêu chuẩn X^2, hồi quy tính. Tuy nhiên, các trị số và kết quả phân tích này chưa được trình bày trong kết quả nghiên cứu. Các số liệu mới chỉ được tính toán và phân tích theo %. - Phần tổng quan tài liệu: Nội dung tổng quan các công trình nghiên cứu về quản lý, bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng trên thế giới, mục bảo tồn thiên nhiên ở châu Á còn thiếu tổng quan về các mô hình quản lý và sử dụng rừng dựa vào	NCS tiếp thu và chỉnh sửa các thuật ngữ tương ứng tại các trang 6,10, 45, 56 như đề xuất của phản biện. Việc chọn các chủ hộ trên 35 tuổi với mục đích là tìm hiểu được thông tin sâu hơn về tài nguyên rừng, vì người lớn tuổi nhiều thông tin và kinh nghiệm hơn người còn trẻ. Mặt khác vấn đề giới không được cân bằng mà chủ yếu là đàn ông, nguyên nhân là do người đàn ông dân tộc Tà Ôi giao tiếp tốt và cởi mở hơn phụ nữ do yếu tố ngôn ngữ và văn hóa khi tiếp xúc với người lạ bên ngoài cộng đồng. Trong quá trình phân tích số liệu có sử dụng các trị số khác ngoài phần trăm, tuy nhiên tác giả không thể hiện trong luận văn vì lý do sử dụng các trị số này cho việc kiểm tra mối quan hệ tuyến tính, hoặc hồi quy của các biến số mà thôi. Và lại khi kiểm tra các tiêu chuẩn này đạt yêu cầu về độ lệch, hồi quy để thực hiện các giá trị thống kê khác. NCS đã bổ sung các tài liệu liên quan tới bảo bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng ở các nước trong khu vực cũng như các nước nổi tiếng trên thế giới về lĩnh vực bảo tồn tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng như Nepal, Ấn Độ,...

TT	Nhận xét của phản biện độc lập	Giải trình của nghiên cứu sinh
	cộng đồng của một số nước trong khu vực và tổng kết kinh nghiệm cho Việt Nam. Tác giả có thể tham khảo và bổ sung một số mô hình sau: 1. Mô hình quản lý rừng cộng đồng ở Nepal (CFM). 2. Mô hình “Rừng cộng đồng ở Ấn Độ (JFM). 3. Mô hình bảo tồn rừng và phát triển sinh kế (FMMs). 4. Mô hình bảo tồn rừng ở các khu bảo tồn của cộng đồng dân tộc thiểu số ở Malaysia. 5. Mô hình bảo vệ rừng và phát triển sinh kế ở Campuchia (Forest Concession Program). 6. Mô hình bảo tồn rừng ở Lào: Chương trình quản lý rừng cộng đồng. - Bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng bao gồm bảo vệ rừng, tài nguyên sinh thái và phát triển sinh kế địa phương. Vì vậy, khi phân tích vấn đề này cần chú ý phân tích mối quan hệ giữa các vấn đề trên. - Mục 3.2.3. Chức năng nhiệm vụ của các cơ quan liên quan: hiện đang thiếu nhiệm vụ và vai trò của các hộ gia đình và nhóm cộng đồng tham gia bảo vệ rừng. - Phân tích thêm về lợi ích của cộng đồng khi tham gia vào bảo vệ rừng qua một số chỉ số như thu nhập, tiếp cận các sản phẩm ngoài gỗ, duy trì các phong tục tập quán và các hoạt động văn hóa liên quan... cũng như những mâu thuẫn về lợi ích trong quản lý và sử dụng rừng của các bên liên quan. - Bổ sung thêm kết quả phân tích SWOT, phân tích vấn đề giới trong quản lý và bảo tồn tài nguyên dựa vào cộng đồng. - Trước khi đưa ra các giải pháp, cần phân tích mặt tích cực và hạn chế của sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan	NCS đã bổ sung kết quả phân tích SWOT cho phân tích cá bên liên quan trong luận văn theo logic vấn đề. NCS đã bổ sung phân tích cực và hạn chế của cộng đồng và các bên liên quan hiện nay trong bảo tồn rừng hiện tại từ đó phân tích và đưa ra các đề xuất giải pháp khả thi nhất đối với địa phương huyện A Lưới.

TT	Nhận xét của phản biện độc lập	Giải trình của nghiên cứu sinh
	trong bảo vệ rừng hiện nay để đưa ra các giải pháp thực tiễn hơn. - Rà soát lại các lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật và danh mục tài liệu trích dẫn.	